Lưu ý: nhập thông tin của đo
ý và ngày k

Báo cáo tháng
Tên đơn vị báo cáo:
Người lập biểu
Người ký báo cáo
Chức danh người ký báo cáo
Ngày ký báo cáo

- Đây là mẫu báo cáo chung n
có thể thêm dòng nhưng khô
việc theo dõi, quản lý, chỉ đạ

ın vị báo cáo, báo cáo tháng, người lập biểu, người ký báo cáo, chức danh người k
ký báo cáo tại SHEET này để các biểu mẫu sau tự điền thông tin

08 tháng / năm 2018
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phạm Xuân Túy
CỤC TRƯỞNG
Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

ıên không tự ý thêm dòng, cột từ các biểu số 1 đến biểu số 5, Các biểu từ 6 đến 19
ông thêm cột vào trong báo cáo; nếu địa phương thêm dòng thêm cột để tiện cho
o điều hành, có thể thêm bên phía bên ngoài khu vực biểu; Không thay đổi tên của
SHEET

-

Biểu số: 01/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……../……

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
Chủ động thi hành án
08 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:										
			Dân sự	Hình sự			Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Việc khác
				Tổng số	Chia ra:								
					Ma tuý	Khác							
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	**Tổng số thụ lý**												
1	Năm trước chuyển sang												
2	Mới thụ lý												
II	**Ủy thác thi hành án**												
III	**Cục THADS rút lên thi hành**												
IV	**Tổng số phải thi hành**												
1	**Có điều kiện thi hành**												
1.1	Thi hành xong												
1.2	Đình chỉ thi hành án												
1.3	Đang thi hành												
1.4	Hoãn thi hành án												
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án												
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại												
1.7	Trường hợp khác												
2	**Chưa có điều kiện thi hành**												
V	**Tỷ lệ %** = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG

	Chỉ tiêu	Số lượng (việc)
	A	1
1	**Số hoãn thi hành án**	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	**Số tạm đình chỉ thi hành án**	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	**Trường hợp khác**	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	**Số đình chỉ thi hành án**	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	**Số chưa có điều kiện thi hành**	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU | **CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thanh Hoa | **Phạm Xuân Túy**

Biểu số: 02/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……./……

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
Theo yêu cầu thi hành án
08 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
			Dân sự	Hình sự			Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác
				Tổng số	Chia ra:									
					Ma tuý	Khác								
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Tổng số thụ lý**													
1	Năm trước chuyển sang													
2	Mới thụ lý													
II	**Ủy thác thi hành án**													
III	**Cục THADS rút lên thi hành**													
IV	**Tổng số phải thi hành**													
1	**Có điều kiện thi hành**													
1.1	Thi hành xong													
1.2	Đình chỉ thi hành án													
1.3	Đang thi hành													
1.4	Hoãn thi hành án													
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án													
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại													
1.7	Trường hợp khác													
2	**Chưa có điều kiện thi hành**													
V	**Tỷ lệ % =** (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	15.98%	12.81%	28.57%	#DIV/0!	28.57%	#DIV/0!	15.69%	17.28%				#DIV/0!	#DIV/0!

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU

Chỉ tiêu		Số lượng (việc)
A		1
1	**Số hoãn thi hành án**	**3**
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	3
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	**Số tạm đình chỉ thi hành án**	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	**Trường hợp khác**	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	**Số đình chỉ thi hành án**	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	**Số chưa có điều kiện thi hành**	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU | **CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thanh Hoa | **Phạm Xuân Túy**

Biểu số: 03/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……./……

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Chủ động thi hành án
08 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**
Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án quyết định:										
			Dân sự	Dân sự trong hình sự			Dân sự trong hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Việc khác
				Tổng số	Chia ra:								
					Ma tuý	Khác							
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	**Tổng số thụ lý**												
1	Năm trước chuyển sang												
2	Mới thụ lý												
II	**Ủy thác thi hành án**												
III	**Cục THADS rút lên thi hành**												
IV	**Tổng số phải thi hành**												
1	**Có điều kiện thi hành**												
1.1	Thi hành xong												
1.2	Đình chỉ thi hành án												
1.3	Giảm thi hành án												
1.4	Đang thi hành												
1.5	Hoãn thi hành án												
1.6	Tạm đình chỉ thi hành án												
1.7	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại												
1.8	Trường hợp khác												
2	**Chưa có điều kiện thi hành**												
V	**Tỷ lệ %** = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%												

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG

Chỉ tiêu		**Số lượng** (1.000 VN đồng)
A		1
1	**Số hoãn thi hành án**	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	**Số tạm đình chỉ thi hành án**	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	**Trường hợp khác**	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	**Số đình chỉ thi hành án**	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 2	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	**Số chưa có điều kiện thi hành**	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯƠNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 04/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……/……

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Theo yêu cầu thi hành án
08 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: 1.000 VN

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:										
			Dân sự	Hình sự			Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh
				Tổng số	Chia ra:								
					Ma tuý	Khác							
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	**Tổng số thụ lý**												
1	Năm trước chuyển sang												
2	Mới thụ lý												
II	**Ủy thác thi hành án**												
III	**Cục THADS rút lên thi hành**												
IV	**Tổng số phải thi hành**												
1	**Có điều kiện thi hành**												
1.1	Thi hành xong												
1.2	Đình chỉ thi hành án												
1.3	Đang thi hành												
1.4	Hoãn thi hành án												
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án												
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại												
1.7	Trường hợp khác												
2	**Chưa có điều kiện thi hành**												
V	**Tỷ lệ %** = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	**38.45%**	#DIV/0!	**1.80%**	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	100.00%	40.10%	#DIV/0!			#DIV/0!

J đồng
Việc khác
13
#DIV/0!

- - - - - - -

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU

Chỉ tiêu		**Số lượng** (1.000 VN đồng)
A		
1	**Số hoãn thi hành án**	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	**Số tạm đình chỉ thi hành án**	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	**Trường hợp khác**	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	**Số đình chỉ thi hành án**	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	**Số chưa có điều kiện thi hành**	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU | **CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thanh Hoa | **Phạm Xuân Túy**

Biểu số: 05/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……./……

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Thu cho Ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân được thi hành án
08 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**
Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo đối tượng được thi hành án								
			Thu cho Ngân sách nhà nước							Thu cho tổ chức cơ quan, tổ chức	Thu cho cá nhân
			Tổng số	Chia ra:							
				Án phí	Lệ phí	Phạt	Tịch thu	Truy thu	Thu khác		
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Tổng số thụ lý**										
1	Năm trước chuyển sang										
2	Mới thụ lý										
II	**Ủy thác thi hành án**										
III	**Cục THADS rút lên thi hành**										
IV	**Tổng số phải thi hành**										
1	**Có điều kiện thi hành**										
1.1	Thi hành xong										
1.2	Đình chỉ thi hành án										
1.3	Giảm thi hành án										
1.4	Đang thi hành										
1.5	Hoãn thi hành án										
1.6	Tạm đình chỉ thi hành án										
1.7	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại										
1.8	Trường hợp khác										
2	**Chưa có điều kiện thi hành**										
V	**Tỷ lệ %** = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%										
kiểm tra 1											
kiểm tra 2											

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-

Biểu số: 06/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……/……

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN

08 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thi hành án dân sự
Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
			Chia ra:					Có điều kiện thi hành								Chưa có điều kiện thi hành			
									Chia ra:										
		Tổng số	Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý			Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác				
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*17*
Tổng số		**4,711**	**2,069**	**2,642**	**59**		**4,652**	**3,731**	**2,126**	**63**	**1,529**	**5**	**1**		**7**	**921**	**2,463**	**58.7%**	**2**
I	**Cục THADS tỉnh**	**196**	**69**	**127**			**196**	**165**	**107**	**3**	**55**					**31**	**86**	**66.7%**	**1**
1.1	Vũ Đức Am	**14**	10	4			14	11	4		7					3	10	36.4%	
1.2	Bùi Đức Nhượng	**17**	7	10			17	14	9	1	4					3	7	71.4%	
1.3	Giang Văn Minh	**35**	16	19			35	29	17	1	11					6	17	62.1%	
1.4	Trương Thị Hường	**46**	12	34	-	-	46	37	27	-	10	-	-	-	-	9	19	73.0%	
1.5	Lê Ngọc Hưng	**14**	5	9			14	13	7		6					1	7	53.8%	
1.6	Giang Công Thủy	**51**	13	38			51	44	30	1	13					7	20	70.5%	1
1.7	Nguyễn Thị Thanh Tâm	**19**	6	13	-	-	19	17	13	-	4	-	-	-	-	2	6	76.5%	
II	**Các Chi cục**	4,515	**2,000**	**2,515**	**59**		**4,456**	**3,566**	**2,019**	**60**	**1,474**	**5**	**1**		**7**	**890**	**2,377**	**125.3%**	**1**
1	**Nho Quan**	**853**	**348**	**505**	**6**		**847**	**707**	**415**	**17**	**275**					**140**	**415**	**61.1%**	
1.1	Nguyễn Văn Thắng	**176**	78	98	2		174	141	85	6	50					33	83	64.5%	
1.2	Bùi Văn Thuyết	**201**	65	136	1		200	175	103	1	71					25	96	59.4%	
1.3	Lê Thị Hải Vân	**212**	91	121			212	176	94	10	72					36	108	59.1%	
1.4	Nguyễn Thị Mai	**264**	114	150	3		261	215	133		82					46	128	61.9%	
2	**Gia Viễn**	**462**	**198**	**264**	**2**		**460**	**371**	**197**	**8**	**166**					**89**	**255**	**55.3%**	
2.1	Nguyễn Phúc Linh	**229**	107	122	1		228	180	87	4	89					48	137	50.6%	
2.2	Đinh Văn Tấn	**231**	89	142	1		230	189	110	4	75					41	116	60.3%	
2.3	Vũ Tiến Dũng	**2**	2				2	2			2						2		
3	**Hoa Lư**	**385**	**174**	**211**	**3**		**382**	**295**	**184**	**2**	**109**					**87**	**196**	**63%**	**1**
3.1	Hoàng Xuân Hòa	**224**	116	108	1		223	166	102	2	62					57	119	63%	1
3.2	Lương Hoàng Đức	**160**	57	103	2		158	128	82		46					30	76	64%	
3.3	Hoàng Xuân Sơn	**1**	1				1	1			1						1		

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành								Chưa có điều kiện thi hành			
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:										
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác				
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*17*
4	**Tp Ninh Bình**	**1,081**	**535**	**546**	**17**		**1,064**	**810**	**448**	**15**	**336**	**3**	**1**		**7**	**254**	**601**	**57.2%**	
4.1	Phạm Xuân Tường	**181**	91	90	5		176	139	81	2	55				1	37	93	59.7%	
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	**183**	95	88	4		179	134	70	3	56	1	1		3	45	106	54.5%	
4.3	Nguyễn Thị Lựu	**188**	86	102	1		187	155	83	5	65	1			1	32	99	56.8%	
4.4	Đinh Hồng Nguyên	**190**	106	84	2		188	131	63	2	63	1			2	57	123	49.6%	
4.5	Vũ Thị Cúc Hoa	**170**	88	82	5		165	111	70	2	39					54	93	64.9%	
4.6	Bùi Văn Xuân	**169**	69	100			169	140	81	1	58					29	87	58.6%	
5	**Tp Tam Điệp**	**269**	**123**	**146**	**10**		**259**	**213**	**115**		**98**					**46**	**144**	**54.0%**	
5.1	Lê Đình Tâm	**132**	54	78	9		123	103	57		46					20	66	55.3%	
5.2	Lê Vương Quý	**137**	69	68	1		136	110	58		52					26	78	52.7%	
6	**Yên Mô**	**347**	**128**	**219**	**8**		**339**	**292**	**160**	**4**	**128**					**47**	**175**	**56.2%**	
6.1	Nguyễn Mạnh Hùng	**169**	51	118			169	149	78		71					20	91	52.3%	
6.2	Phạm Tiến Dũng	**161**	77	84	4		157	130	72	4	54					27	81	58.5%	
6.3	Phạm Hồng Hà	**17**		17	4		13	13	10		3						3	76.9%	
7	**Yên Khánh**	**566**	**235**	**331**	**10**		**556**	**454**	**257**	**7**	**190**					**102**	**292**	**58.1%**	
7.1	Nguyễn Ánh Ngọc	**170**	79	91	4		166	134	67		67					32	99	50.0%	
7.2	Nguyễn T.Thập Lương	**178**	63	115	5		173	152	93	1	58					21	79	61.8%	
7.3	Tống Sơn Hải	**218**	93	125	1		217	168	97	6	65					49	114	61.3%	
8	**Kim Sơn**	**552**	**259**	**293**	**3**		**549**	**424**	**243**	**7**	**172**	**2**				**125**	**299**	**59.0%**	
8.1	Nguyễn Tài Tuấn	**315**	142	173	2		313	252	142	3	106	1				61	168	57.5%	
8.2	Phạm Hải Sơn	**230**	117	113	1		229	165	94	4	66	1				64	131	59.4%	
8.3	Trần Thị Ngọt	**7**		7			7	7	7									100.0%	

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Ký bởi: Phạm Xuân Túy
Email: tuypx.nbh@moj.gov.vn
Cơ quan: Cục Thi

Phạm Xuân Túy

2,463

Biểu số: 07/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……/……

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
08 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo:
Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
			Chia ra:					Có điều kiện thi hành													
									Chia ra:												
		Tổng số	Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý			Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	18
Tổng số		**566,558,287**	**356,628,764**	**209,929,523**	**14,608,365**		**551,949,922**	**416,133,816**	**42,621,869**	**39,738,707**		**323,256,760**	**6,389,868**	**4,060,000**		**66,612**	**135,816,106**	**469,589,346**	**19.8%**	**3,731,637**
I	**Cục THADS tỉnh**	**156,856,999**	**130,752,652**	**26,104,347**	**120,190**		**156,736,809**	**95,664,971**	**3,713,955**	**13,530,164**		**78,420,852**					**61,071,838**	**139,492,690**	**18.0%**	**10,200**
1.1	Vũ Đức Am	32,555,280	32,520,337	34,943			32,555,280	32,321,504	421,854			31,899,650					233,776	32,133,426	1.3%	
1.2	Bùi Đức Nhượng	25,239,113	23,236,495	2,002,618	20,400		25,218,713	25,064,086	29,563	6,045,020		18,989,503					154,627	19,144,130	24.2%	
1.3	Giang Văn Minh	67,211,012	66,049,552	1,161,460	5,000		67,206,012	8,176,974	464,514	7,152,114		560,346					59,029,038	59,589,384	93.1%	
1.4	Trương Thị Hường	16,305,690	798,615	15,507,075	-	-	16,305,690	15,658,493	437,343	24,478	-	15,196,672	-	-	-	-	647,197	15,843,869	2.9%	
1.5	Lê Ngọc Hưng	6,390,997	1,662,662	4,728,335			6,390,997	6,369,215	186,469	223,102		5,959,644					21,782	5,981,426	6.4%	
1.6	Giang Công Thùy	7,958,680	5,431,451	2,527,229	79,590		7,879,090	7,112,881	2,019,128	85,450		5,008,303					766,209	5,774,512	29.6%	10,200
1.7	Nguyễn T.Thanh Tâm	1,196,227	1,053,540	142,687	15,200	-	1,181,027	961,818	155,084	-	-	806,734	-	-	-	-	219,209	1,025,943	16.1%	
II	**Các Chi cục**	**409,701,288**	**225,876,112**	**183,825,176**	**14,488,175**		**395,213,113**	**320,468,845**	**38,907,914**	**26,208,543**		**244,835,908**	**6,389,868**	**4,060,000**		**66,612**	**74,744,268**	**330,096,656**	**20.3%**	**3,721,437**
1	**Nho Quan**	**95,685,576**	**10,684,278**	**85,001,298**	**39,700**		**95,645,876**	**91,801,782**	**2,214,029**	**1,482,221**		**88,105,532**					**3,844,094**	**91,949,626**	**4.0%**	
1.1	Nguyễn Văn Thắng	1,584,431	897,529	686,902	14,700		1,569,731	1,279,015	219,233	31,000		1,028,782					290,716	1,319,498	19.6%	
1.2	Bùi Văn Thuyết	42,056,278	3,551,793	38,504,485	15,700		42,040,578	39,247,554	463,359	341,084		38,443,111					2,793,024	41,236,135	2.0%	
1.3	Lê Thị Hải Vân	43,798,503	1,437,574	42,360,929			43,798,503	43,415,516	466,687	726,752		42,222,077					382,987	42,605,064	2.7%	
1.4	Nguyễn Thị Mai	8,246,364	4,797,382	3,448,982	9,300		8,237,064	7,859,697	1,064,750	383,385		6,411,562					377,367	6,788,929	18.4%	
2	**Gia Viễn**	**37,699,211**	**25,230,771**	**12,468,440**	**23,900**		**37,675,311**	**36,811,439**	**8,059,714**	**498,956**		**28,252,769**					**863,872**	**29,116,641**	**23.3%**	
2.1	Nguyễn Phúc Linh	5,739,307	2,674,479	3,064,828	13,700		5,725,607	5,294,051	860,827	229,047		4,204,177					431,556	4,635,733	20.6%	
2.2	Đinh Văn Tấn	13,959,548	4,555,936	9,403,612	10,200		13,949,348	13,517,032	2,903,245	269,909		10,343,878					432,316	10,776,194	23.5%	
2.3	Vũ Tiến Dũng	18,000,356	18,000,356				18,000,356	18,000,356	4,295,642			13,704,714						13,704,714	23.9%	
3	**Hoa Lư**	**66,018,758**	**60,071,362**	**5,947,396**	**2,848,946**		**63,169,812**	**37,185,703**	**1,354,366**	**17,161,530**		**18,669,807**					**25,984,109**	**44,653,916**	**49.8%**	**3,721,437**
3.1	Hoàng Xuân Hòa	36,628,183	32,555,741	4,072,442	2,832,546		33,795,637	24,719,289	988,492	17,161,530		6,569,267					9,076,348	15,645,615	73.4%	3,721,437
3.2	Lương Hoàng Đức	27,722,392	25,847,438	1,874,954	16,400		27,705,992	10,798,231	365,874			10,432,357					16,907,761	27,340,118	3.4%	
3.3	Hoàng Xuân Sơn	1,668,183	1,668,183				1,668,183	1,668,183				1,668,183						1,668,183		
4	**Tp Ninh Bình**	**150,631,417**	**102,909,419**	**47,721,998**	**11,290,528**		**139,340,889**	**106,274,342**	**17,239,614**	**6,611,633**		**71,922,936**	**6,373,547**	**4,060,000**		**66,612**	**33,066,547**	**115,489,642**	**22.4%**	
4.1	Phạm Xuân Tường	57,923,548	47,357,787	10,565,761	9,172,957		48,750,591	26,070,638	6,664,051	54,350		19,346,837				5,400	22,679,953	42,032,190	25.8%	
4.2	Vũ T.Hoàng Yến	17,347,857	14,091,968	3,255,889	852,914		16,494,943	11,089,783	1,284,396	414,181		5,259,286	54,000	4,060,000		17,920	5,405,160	14,796,366	15.3%	
4.3	Nguyễn Thị Lựu	13,470,513	6,388,992	7,081,521	11,659		13,458,854	13,188,825	4,429,437	66,000		8,683,187	1			10,200	270,029	8,963,417	34.1%	
4.4	Đinh Hồng Nguyên	17,964,607	12,836,645	5,127,962	705,935		17,258,672	15,758,581	1,152,989	490,300		7,762,654	6,319,546			33,092	1,500,091	15,615,383	10.4%	

Tên đơn vị		Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành									Chưa có điều kiện hành			
			Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
									Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác				
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	18
4.5	Vũ Thị Cúc Hoa	22,166,109	18,024,062	4,142,047	547,063		21,619,046	20,290,259	2,138,951	4,861,510		13,289,798					1,328,787	14,618,585	34.5%	
4.6	Bùi Văn Xuân	21,758,783	4,209,965	17,548,818			21,758,783	19,876,256	1,569,790	725,292		17,581,174					1,882,527	19,463,701	11.5%	
5	**Tp Tam Điệp**	**23,608,201**	**10,046,175**	**13,562,026**	**100,782**		**23,507,419**	**19,511,838**	**7,364,316**			**12,147,522**					**3,995,581**	**16,143,103**	**37.7%**	
5.1	Lê Đình Tâm	12,824,272	1,040,644	11,783,628	79,509		12,744,763	12,471,492	4,546,999			7,924,493					273,271	8,197,764	36.5%	
5.2	Lê Vương Quý	10,783,929	9,005,531	1,778,398	21,273		10,762,656	7,040,346	2,817,317			4,223,029					3,722,310	7,945,339	40.0%	
6	**Yên Mô**	**6,868,026**	**4,703,535**	**2,164,491**	**79,414**		**6,788,612**	**3,752,514**	**722,850**	**53,894**		**2,975,770**					**3,036,098**	**6,011,868**	**20.7%**	
6.1	Nguyễn Mạnh Hùng	2,644,494	1,637,500	1,006,994			2,644,494	2,474,861	403,139			2,071,722					169,633	2,241,355	16.3%	
6.2	Phạm Tiến Dũng	4,179,859	3,066,035	1,113,824	59,914		4,119,945	1,253,480	303,839	53,894		895,747					2,866,465	3,762,212	28.5%	
6.3	Phạm Hồng Hà	43,673		43,673	19,500		24,173	24,173	15,872			8,301						8,301	65.7%	
7	**Yên Khánh**	**17,575,570**	**5,274,530**	**12,301,040**	**40,775**		**17,534,795**	**16,413,151**	**1,293,553**	**27,630**		**15,091,968**					**1,121,644**	**16,213,612**	**8.0%**	
7.1	Nguyễn Ánh Ngọc	2,126,949	1,391,003	735,946	17,570		2,109,379	1,748,945	380,167			1,368,778					360,434	1,729,212	21.7%	
7.2	Nguyễn T.Thập Lươn	12,257,506	1,179,976	11,077,530	23,005		12,234,501	11,968,012	459,313	7,820		11,500,879					266,489	11,767,368	3.9%	
7.3	Tống Sơn Hải	3,191,115	2,703,551	487,564	200		3,190,915	2,696,194	454,073	19,810		2,222,311					494,721	2,717,032	17.6%	
8	**Kim Sơn**	**11,614,529**	**6,956,042**	**4,658,487**	**64,130**		**11,550,399**	**8,718,076**	**659,472**	**372,679**		**7,669,604**	**16,321**				**2,832,323**	**10,518,248**	**11.8%**	
8.1	Nguyễn Tài Tuấn	8,424,751	4,266,606	4,158,145	44,900		8,379,851	6,175,054	427,835	82,999		5,654,920	9,300				2,204,797	7,869,017	8.3%	
8.2	Phạm Hải Sơn	3,173,878	2,689,436	484,442	9,230		3,164,648	2,537,122	225,737	289,680		2,014,684	7,021				627,526	2,649,231	20.3%	
8.3	Trần Thị Ngọt	15,900		15,900	10,000		5,900	5,900	5,900										100.0%	

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Ký bởi: Phạm Xuân Túy
Email: tuypx.nbh@moj.gov.vn

Phạm Xuân Túy

-

TRUE

Biểu số: 08/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……/……

SỐ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN XÉT MIỄN, GIẢM VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**
Đơn vị tính: Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị		Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự				Chia ra:							
						Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự			
		Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
		Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
Tổng số													
I	**Cục THADS**												
II	**Các Chi cục**												
2	**Nho Quan**												
3	**Gia Viễn**												
4	**Hoa Lư**												
5	**thành phố Ninh Bình**												
6	**thành phố Tam Điệp**												
7	**Yên Mô**												
8	**Yên Khánh**												
9	**Kim Sơn**												

NGƯỜI LẬP

Lê Đình Tâm

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513
Ngày nhận báo cáo

SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TOÀ ÁN TUYÊN KHÔNG RÕ, CÓ SAI SÓT, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN ĐÃ YÊU CẦU GIẢI THÍCH, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA TÒA ÁN CÓ THẨM QUYỀN

08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị		Số việc, tiền trong bản án, quyết định tuyên không rõ, có sai sót, cơ quan Thi hành án đã có văn bản yêu cầu đính chính, giải thích và kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền								Số việc, tiền cơ quan thi hành án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khá ng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền					
		Số việc				Số tiền				Số việc			Số tiền		
		Tổng số việc đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số tiền đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền		Số tiền trong các bản án, quyết định có căn cứ giám đốc thẩm, tái thẩm	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền	
			Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
Tổng số															
I	**Cục Thi hành án DS**														
II	**Các Chi cục THADS**														
1	Nho Quan														
2	Gia Viễn														
3	Hoa Lư														
4	thành phố Ninh Bình														
5	thành phố Tam Điệp														
6	Yên Mô														
7	Yên Khánh														
8	Kim Sơn														

(Hoa Lư: tính 1 đồng)

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 10/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513
Ngày nhận báo cáo

SỐ VIỆC CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN KHÔNG HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG VÀ CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG
08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo**:**
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**
Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị		Tổng số việc đã ra quyết định cưỡng chế	Số việc đã ra quyết định cưỡng chế						Kết quả cưỡng chế		
			Chia ra:								
			Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng					Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công
				Tổng số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc huy động lực lượng dưới 10 người	Số việc huy động lực lượng từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động lực lượng từ 20 đến dưới 50 người	Số việc huy động lực lượng từ 50 người trở lên			
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
Tổng số											
I	**Cục Thi hành án DS**										
II	**Các Chi cục THADS**										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô	-		-							
7	Yên Khánh	-		-							
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 11/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……/……

KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI H ÀNH ÁN DÂN SỰ
08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
Đơn vị tính: Việc, đơn

Tên đơn vị		Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
					Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết								Chia ra:				
								Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác								
		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra;			Tổng số	Số đình chỉ	Số khiếu nại đúng toàn bộ	Số khiếu nại đúng một phần	Số khiếu nại sai toàn bộ	Số chưa giải quyết chuyển kỳ sau
			Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận		Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận		Số khiếu nại hành vi và quyết định của Chấp hành viên	Số KN hành vi và QĐ của Thủ trưởng cơ quan THA		Số chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số chuyển cơ quan THA cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết					
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
v																				
I	**Cục Thi hành án DS**																			
II	**Các Chi cục THADS**																			
1	Nho Quan																			
2	Gia Viễn																			
3	Hoa Lư																			
4	tp Ninh Bình																			
5	tp Tam Điệp																			
6	Yên Mô																			
7	Yên Khánh																			
8	Kim Sơn																			

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 12/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……/……

TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN D ÂN SỰ
08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
Đơn vị tính: việc và đơn

Tên đơn vị		Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận(Việc)									Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Viêc)					
					Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết							Chia ra:				
								Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác								
		Tổng số đơn tiếp nhận	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:		Tổng số việc	Chia ra:			Tổng số	Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần	Số tố cáo sai toàn bộ	Số tố cáo chưa giải quyết chuyển kỳ sau
			Số đơn năm trước chuyển sang	Số đơn mới nhận		Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới nhận		Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV	Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA		Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết					
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
Tổng số		**0**																		
I	**Cục Thi hành án DS**																			
II	**Các Chi cục THADS**																			
1	Nho Quan																			
2	Gia Viễn																			
3	Hoa Lư																			
4	tp Ninh Bình																			
5	tp Tam Điệp																			
6	Yên Mô																			
7	Yên Khánh																			
8	Kim Sơn																			

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 13/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513
Ngày nhận báo cáo

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo**:**
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**
Đơn vị tính: Người

Tên đơn vị		Số biên chế được giao	Số biên chế đã thực hiện																Số biên chế chưa thực hiện
			Tổng số	Chia ra:															
				Chấp hành viên trong đó:			Thẩm tra viên trong đó:			Thư ký THA trong đó:		Chuyên viên trong đó:			Cán sự và tương đương	Kế toán	Thống kê viên	Công chức khác	
				Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	TTr VCC	TTrVC	TTr viên	Trung cấp	Thư ký	CVCC	CVC	CV					
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																			
I	**Cục Thi hành án DS**																		
II	**Các Chi cục THADS**																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 14/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……/……/……

TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**

Tên đơn vị		Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn							Chia theo số được đào tạo, bồi dưỡng về nghề, chính trị, quản lý nhà nước									
			Chia ra:																
			Số công chức trên đại học		Số công chức đại học		Số công chức trung cấp		Số công chức khác	Quản lý NN trong đó:			Chính trị trong đó:			Chấp hành viên	Thẩm tra viên	Thư ký	Khác
			Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác		CC	CVC	CV	CC	TC	SC				
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
Tổng cộng																			
I	**Cục Thi hành án DS**																		
II	**Các Chi cục THADS**																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 15/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513
Ngày nhận báo cáo

SỐ CUỘC GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN GIÁM SÁT
08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc giám sát

Tên đơn vị		Tổng số	Chia theo cơ quan tiến hành giám sát				Chia theo kết quả giám sát		Kết quả thực hiện kết luận giám sát		
			Quốc hội	Hội đồng nhân dân	Mặt trận Tổ Quốc	Cơ quan khác	Số cuộc giám sát đã có kết luận	Số cuộc giám sát chưa có kết luận	Kết luận đúng và thực hiện	Kết luận đúng một phần, đã thực hiện và giải trình	Giải trình toàn bộ kết luận
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
Tổng số											
I	**Cục Thi hành án dân sự**										
II	**Các Chi cục THADS**										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 16/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……...…

SỐ CUỘC KIỂM SÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM SÁT
08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: Cuộc

Tên đơn vị		Tổng số	Chia theo cơ quan kiểm sát				Chia theo kết quả kiểm sát					
			Chia ra:					Chia ra:				
			Viện KSND tối cao	Viện KSND cấp cao	Viện KSND cấp huyện	Viện KSND cấp tỉnh	Tổng số	Số kháng nghị đúng được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị không đúng không được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị có đúng và không đúng được cơ quan THA chấp nhận một phần	Số không có kháng nghị	Số có văn bản kiến nghị
A		1	2	3	4		5	6	7	8	9	10
Tổng số												
I	**Cục Thi hành án DS**											
II	**Các Chi cục THADS**											
1	Nho Quan											
2	Gia Viễn											
3	Hoa Lư											
4	thành phố Ninh Bình											
5	thành phố Tam Điệp											
6	Yên Mô											
7	Yên Khánh											
8	Kim Sơn											

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 17/TK-THA

Ba Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ng ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ng Ngày nhận báo cáo:……...…

SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH KHÁ NG NGHỊ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ KHÁNG NGHỊ CỦA TOÀ ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT

08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị		Tổng số		Chia ra:															
				Số việc và số tiền do Tòa án kháng nghị								Số việc và số tiền do Viện kiểm sát kháng nghị							
		Số việc bị kháng nghị	Số tiền bị kháng nghị	Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết					
				Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận	
						Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền			Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
Tổng số																			
I	**Cục Thi hành án DS**																		
II	**Các Chi cục THADS**																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	thành phố Ninh Bình																		
5	thành phố Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 18/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……...…

SỐ VIỆC, SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

08 tháng / năm 2018

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị		Số việc và số tiền bồi thường của nhà nước trong THADS được thụ lý						Kết quả giải quyết			
		Tổng số		Chia ra:				Số việc, số tiền đã xét bồi thường		Số việc, số tiền chưa xét bồi thường	
				Số năm trước chuyển sang		Số thụ lý mới					
		Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
Tổng số											
I	**Cục Thi hành án DS**										
II	**Các Chi cục THADS**										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 19/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:……...…

SỐ VIỆC ĐÔN ĐỐC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

08 tháng / năm 2018

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục Thi hành án dân sự**
Đơn vị tính: Việc

Tên đơn vị		Số việc phải đôn đốc thi hành án hành chính đã nhận			Kết quả đôn đốc thi hành án hành chính				Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được
		Tổng số	Chia ra:		Số việc đã có văn bản đôn đốc			Số việc chưa có văn bản đôn đốc	
			Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới thụ lý	Tổng số	Chia ra:			
						Số việc thi hành xong	Số việc chưa thi hành xong		
A		*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
Tổng Số									
I	**Cục Thi hành án dân sự**								
II	**Các Chi cục THADS**								
1	Nho Quan								
2	Gia Viễn								
3	Hoa Lư								
4	thành phố Ninh Bình								
5	thành phố Tam Điệp								
6	Yên Mô								
7	Yên Khánh								
8	Kim Sơn								

Ninh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy